TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 09 – 9 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 194/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông LVC, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Chiếm: Luật sư Nguyễn Phước Hậu - Văn phòng Công ty Luật TNHH MTV Tấn Thành thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà NTN, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 20, ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lý Văn Chiếm trình bày:

Ông và bà NTN tự tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 93, ngày 07/6/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà NTN.

Qua trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lý Việt Thắng, sinh ngày 14/4/1995 (hiện cháu Thắng đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Lê Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010. Sau ly hôn ông đồng ý giao 01 con chung tên Lê Thị Như Ý cho bà Nghi trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong thời hạn chẩn bị xét xử, bị đơn bà NTN đã được Toà án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Nghi không gửi văn bản, bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà Nghi.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn ông Chiếm giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung có 02 (Hai) con chung tên Lý Việt Thắng, sinh ngày 14/4/1995 (hiện con chung tên Thắng đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết), Lý Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010, hiện đang chung sống với bà Nghi, đồng ý giao cho bà Nghi trực tiếp nuôi Như Ý, không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Nghi: Bà đồng ý ly hôn với ông Chiếm.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm bảo vệ: Thực tế vợ chồng ông Chiếm bà Nghi đã có mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi, tuy sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn ông Chiếm đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nghi không thực hiện theo giấy triệu tập của Toà án là vi phạm Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Tại phiên toà, bà Nghi đồng ý ly hôn. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông Chiếm và bà Nghi đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chiếm, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chiếm và bà Nghi. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lý Việt Thắng, sinh ngày 14/4/1995 (hiện cháu Thắng đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Lê Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010. Ông chiếm đồng ý giao 01 con chung tên Lê Thị Như Ý cho bà Nghi trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Nghi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lý Văn Chiếm khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà NTN, tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Chiếm:

Ông Chiếm và bà Nghi tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 93, ngày 07/6/2010 là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án, ông Chiếm kiên quyết ly hôn, vì ông Chiếm cho rằng cuộc sống vợ chồng của ông bà không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn được mẹ ruột ông Chiếm là bà Lê Thị Lùng cung cấp thông tin là vợ chồng ông Chiếm có mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do ông Chiếm có người phụ nữ khác nhưng khuyên ngăn không được. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Chiếm và bà Nghi có mâu thuẫn, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà, tại phần tranh tụng bà Nghi đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận ông Lý văn Chiếm và bà NTN thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Chiếm trình bày có 02 con chung tên Lý Việt Thắng, sinh ngày 14/4/1995 (hiện cháu Thắng đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Lê Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010. Khi ly hôn, bà Nghi và ông Chiếm thống nhất giao 01 con chung tên Lê Thị Như Ý cho bà Nghi trực tiếp nuôi dưỡng con chung, là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Lý Văn Chiếm có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà NTN và các thành viên trong gia đình của bà Nghi không được cản trở ông Chiếm thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nghi không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Chiếm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông LVC và bà NTN thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, ngày 07/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà NTN và ông Lý Văn Chiếm không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Thống nhất có 02 con chung tên Lý Việt Thắng, sinh ngày 14/4/1995 (hiện cháu Thắng đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Lê Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010.

Ông Chiếm (Chiến) thống nhất giiao 01 con chung tên Lê Thị Như Ý, sinh ngày 28/12/2010 cho bà NTN trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà NTN và các thành viên trong gia đình của bà Nghi không được cản trở ông Chiếm thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nghi không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Lý Văn Chiếm phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số

0003699 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. AG;
- VKSND. HCP;
- THA. HCP;
- UBND xã Bình Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh